

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – TÀI CHÍNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRUNG TÂM**  
**TIN HỌC – NGOẠI NGỮ UEF**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/TB-TT.TH-NN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2025

## **THÔNG BÁO** **V/v tuyển sinh khóa học ngắn hạn tháng 06/2025**

Thực hiện theo kế hoạch số 09/KH-TT.TH-NN ngày 14 tháng 05 năm 2025 của lãnh đạo Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF về việc tuyển sinh khóa học ngắn hạn tháng 06/2025, nay Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF thông báo tuyển sinh khóa học ngắn hạn tháng 06/2025, chi tiết như sau:

### **I. Đối tượng:**

Sinh viên trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, các cá nhân có nhu cầu

### **II. Hình thức tổ chức lớp:**

Học và thi trực tiếp tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (141 Điện Biên Phủ, phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh)

### **III. Hướng dẫn đăng ký:**

#### **Bước 1: NỘP HỌC PHÍ**

Học viên nộp TIỀN MẶT tại Phòng Tài chính trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM hoặc CHUYỂN KHOẢN theo thông tin:

- ✓ Tên tài khoản: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP.HCM**
- ✓ Số tài khoản: **14410001016868**
- ✓ Ngân hàng: **BIDV – CHI NHÁNH THỐNG NHẤT**
- ✓ Nội dung chuyển khoản ghi rõ: **HỌ TÊN + MÃ SINH VIÊN + TÊN KHÓA HỌC**  
(*Vd: Nguyễn Văn A 2151\*\*\*\*\* Bồi dưỡng và thi B1 VSTEP (VTE-25.07)*)

#### **Lưu ý:**

- Học phí đã đóng **KHÔNG** được hoàn trả, trừ các trường hợp bất khả kháng: bệnh nặng, tai nạn... (kèm minh chứng).
- Nhà trường **KHÔNG** ủy quyền cho bất kỳ cá nhân, đơn vị nào thu học phí, lệ phí.

#### **Bước 2: ĐĂNG KÝ và NỘP HỒ SƠ**

❖ Tin học ứng dụng, khóa tự chọn: qua link: <https://student.uef.edu.vn/ttthnn>

❖ Bồi dưỡng và Ôn thi Tiếng Anh VSTEP:

- ✓ Học viên phải làm bài thi xếp lớp trước khi đăng ký qua link:  
<https://forms.gle/x2ta5Ts2p8WJHhEW9>

- ❖ Sau khi làm bài thi xếp lớp, đăng ký qua link: <https://student.uef.edu.vn/ttthnn>. **Đối với lớp VSTEP đã bao gồm thi** học viên phải nộp hồ sơ (bản cứng) về Trung tâm **trước ngày khai giảng 07 ngày** để Trung tâm làm hồ sơ học và thi. Trường hợp trễ hạn, học viên sẽ bị hủy khóa học đăng ký và không được hoàn phí. Trung tâm sẽ không giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.

- Hồ sơ gồm:
  - + 01 Đơn đăng ký (học viên điền và in đơn trên phần mềm)
  - + 01 Biên lai đóng học phí hoặc IN hình ảnh chi tiết chuyển khoản thành công
  - + 01 CCCD (photo 02 mặt – không cần công chứng)
  - + 03 hình thẻ 4x6 (phông nền bất kỳ)
  - + Riêng đối với sinh viên của UEF cần photo thẻ sinh viên

- ❖ **Ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao** : qua link: <https://student.uef.edu.vn/ttthnn> . Đồng thời học viên phải nộp hồ sơ (bản cứng) về Trung tâm **trước ngày khai giảng 07 ngày** để Trung tâm làm hồ sơ học và thi. Trường hợp trễ hạn, học viên sẽ bị hủy khóa học đăng ký và không được hoàn phí. Trung tâm sẽ không giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.

- Hồ sơ gồm:
  - + 01 Đơn đăng ký (học viên điền và in đơn trên phần mềm)
  - + 01 Biên lai đóng học phí hoặc IN hình ảnh chi tiết chuyển khoản thành công
  - + 01 CCCD (photo 02 mặt – không cần công chứng)
  - + 01 Bản photo giấy khai sinh – không cần công chứng
  - + 02 hình thẻ 4x6 (phông nền bất kỳ)
  - + 01 chứng chỉ UD CNTT cơ bản (công chứng) – chỉ áp dụng đối với đăng ký khóa học ứng dụng CNTT nâng cao.

#### IV. Hạn đăng ký:

- ❖ **Bồi dưỡng và Ôn thi Tiếng Anh VSTEP, tin học ứng dụng, Cơ bản, Nâng cao** : hết thứ 3 ngày **10/06/2025 (một số khóa học khai giảng sớm sẽ kết thúc đăng ký trước 07 ngày kể từ ngày dự kiến khai giảng)**
- ❖ **Khóa học tự chọn**: kết thúc đăng ký trước 07 ngày kể từ ngày dự kiến khai giảng

#### V. Thông tin tuyển sinh chi tiết:

## A. Khóa tự chọn

| Stt | Khóa học                                                | Học phí                                                       | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|
| 1   | Chứng chỉ phương pháp dạy tiếng Anh - TESOL (TES-25.02) | 6.000.000<br>+2.000.000 (nếu nhận chứng chỉ hội TESOL TP.HCM) | 96   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 29/05/2025      | 09/08/2025    |
| 2   | Chứng chỉ phương pháp dạy tiếng Anh - TESOL (TES-25.03) | 6.000.000<br>+2.000.000 (nếu nhận chứng chỉ hội TESOL TP.HCM) | 96   | 7.CN     | 13:00-15:20 | 31/05/2025      | 20/09/2025    |
| 3   | Tiếng Hàn căn bản 1 (KOB-25.01)                         | 2.500.000                                                     | 72   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 30/05/2025      | 23/07/2025    |
| 4   | Tiếng Nhật căn bản N5 (JA5-25.01)                       | 2.000.000                                                     | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 29/05/2025      | 12/07/2025    |
| 5   | Tiếng Tây Ban Nha tổng quát A1.1 (SPI-25.01)            | 2.000.000                                                     | 48   | 2.4      | 18:15-19:50 | 28/05/2025      | 18/08/2025    |
| 6   | Tiếng Trung giao tiếp sơ cấp 1 (CHI-25.01)              | 1.900.000                                                     | 48   | 3.6      | 18:15-19:50 | 30/05/2025      | 19/08/2025    |
| 7   | Tiếng anh căn bản - English Foundation 2 (EF2-25.01)    | 4.500.000                                                     | 90   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 30/05/2025      | 06/08/2025    |
| 8   | Luyện thi IELTS Start-up (3.5-4.0) (IES-25.01)          | 6,000,000                                                     | 72   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 21/07/2025    |
| 9   | Luyện thi IELTS Grow-up (4.5-5.0) (IEG-25.01)           | 6.000.000                                                     | 72   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 21/07/2025    |
| 10  | Luyện thi IELTS Run-up (5.5-6.0) (IER-25.01)            | 5,000,000                                                     | 72   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 21/07/2025    |
| 11  | Tổ chức sự kiện chuyên nghiệp khóa (EVE-25.01)          | 2.100.000                                                     | 30   | 2.4      | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 30/06/2025    |
| 12  | Arts for Life – Sống cùng nghệ thuật (ART-25.01)        | 7.000.000                                                     | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 29/05/2025      | 12/07/2025    |
| 13  | Multiverse Dance (cơ bản) (MUD-25.01)                   | 3.500.000                                                     | 45   | 3.5      | 18:30-20:00 | 29/05/2025      | 14/08/2025    |
| 14  | Dancing Musical (cơ bản) (SON-25.01)                    | 3.500.000                                                     | 45   | 2.4      | 18:30-20:00 | 28/05/2025      | 13/08/2025    |
| 15  | Thanh nhạc - Sonata Sessions (DMB-25.01)                | 3.200.000                                                     | 24   | 2.4      | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 23/06/2025    |

## B. Khóa chuẩn đầu ra

### 1. Tin học ứng dụng (học phí đã bao gồm lệ phí thi)

| Stt | Khóa học                      | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Ngày thi dự kiến |
|-----|-------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|------------------|
| 1   | Digital Marketing (DIG-25.11) | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 01/06/2025      | 20/07/2025    | 20/07/2025       |
| 2   | Digital Marketing (DIG-25.12) | 1.200.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 06/06/2025      | 09/07/2025    | 09/07/2025       |
| 3   | Digital Marketing (DIG-25.16) | 1.200.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 10/06/2025      | 12/07/2025    | 12/07/2025       |

| Stt | Khóa học                                                           | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Ngày thi dự kiến |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|------------------|
| 4   | Digital Marketing (DIG-25.17)                                      | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 15/06/2025      | 03/08/2025    | 03/08/2025       |
| 5   | Digital Marketing (DIG-25.18)                                      | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 15/06/2025      | 03/08/2025    | 03/08/2025       |
| 6   | Photoshop (PHO-25.24)                                              | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 08/06/2025      | 27/07/2025    | 27/07/2025       |
| 7   | Photoshop (PHO-25.26)                                              | 1.200.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 13/06/2025      | 16/07/2025    | 16/07/2025       |
| 8   | Photoshop (PHO-25.27)                                              | 1.200.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 19/07/2025    | 19/07/2025       |
| 9   | Photoshop (PHO-25.28)                                              | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 15/06/2025      | 03/08/2025    | 03/08/2025       |
| 10  | Photoshop (PHO-25.29)                                              | 1.200.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 26/06/2025      | 29/07/2025    | 29/07/2025       |
| 11  | Illustrator (ILL-25.03)                                            | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 15/06/2025      | 03/08/2025    | 03/08/2025       |
| 12  | Đầu tư chứng khoán trực tuyến (STO-25.03)                          | 1.200.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 16/06/2025      | 18/07/2025    | 18/07/2025       |
| 13  | Đầu tư chứng khoán trực tuyến (STO-25.04)                          | 1.200.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 19/06/2025      | 22/07/2025    | 22/07/2025       |
| 14  | Xây Dựng Website & Landing Page (WLP-25.01)-áp dụng từ Khóa 22     | 2.000.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 11/06/2025      | 14/07/2025    | 14/07/2025       |
| 15  | Thực hành Báo Cáo Tài Chính (FIR-25.02)                            | 1.200.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 08/06/2025      | 10/08/2025    | 10/08/2025       |
| 16  | Sản xuất Video clip bằng Smartphone (VIC-25.01)-áp dụng từ Khóa 22 | 1.900.000 | 30   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 26/06/2025      | 11/07/2025    | 11/07/2025       |

## 2. Ứng dụng CNTT cơ bản và nâng cao: (học phí đã bao gồm lệ phí thi)

### 2.1. Ứng dụng CNTT Cơ bản

| Stt | Khóa học                                 | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Ngày thi dự kiến                                                               |
|-----|------------------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.54) | 1.700.000 | 45   | 2.4.6    | 13:00-18:10 | 04/06/2025      | 27/06/2025    | 01/07/2025                                                                     |
| 2   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.55) | 1.700.000 | 45   | 2.4.6    | 13:00-18:10 | 04/06/2025      | 27/06/2025    |                                                                                |
| 3   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.56) | 1.700.000 | 45   | 3.5.7    | 07:00-12:10 | 07/06/2025      | 28/06/2025    |                                                                                |
| 4   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.57) | 1.700.000 | 45   | 3.5.7    | 07:00-12:10 | 07/06/2025      | 28/06/2025    |                                                                                |
| 5   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.41) | 1.700.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 24/07/2025    | Trung tâm sẽ thông báo lịch thi chính thức sau khi kết thúc chiêu sinh 07 ngày |
| 6   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.45) | 1.700.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 24/07/2025    |                                                                                |
| 7   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.47) | 1.700.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 18/06/2025      | 01/08/2025    |                                                                                |
| 8   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.48) | 1.700.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 18/06/2025      | 01/08/2025    |                                                                                |

| Stt | Khóa học                                 | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Ngày thi dự kiến |
|-----|------------------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|------------------|
| 9   | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.49) | 1.700.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 08/06/2025      | 10/08/2025    |                  |
| 10  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.50) | 1.700.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 08/06/2025      | 10/08/2025    |                  |
| 11  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.51) | 1.700.000 | 45   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 08/06/2025      | 10/08/2025    |                  |
| 12  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.52) | 1.700.000 | 45   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 22/06/2025      | 24/08/2025    |                  |
| 13  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.53) | 1.700.000 | 45   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 22/06/2025      | 24/08/2025    |                  |
| 14  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.58) | 1.700.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 21/06/2025      | 31/07/2025    |                  |
| 15  | Tin học ứng dụng CNTT cơ bản (IUB-25.59) | 1.700.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 27/06/2025      | 08/08/2025    |                  |

**2.2. Ứng dụng CNTT nâng cao: Điều kiện bắt buộc khi tham dự kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao: thí sinh đã có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản**

| Stt | Khóa học                                   | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Ngày thi cuối khóa                                                             |
|-----|--------------------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tin học ứng dụng CNTT nâng cao (IUA-25.11) | 2.200.000 | 60   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 25/05/2025      | 27/07/2025    | Trung tâm sẽ thông báo lịch thi chính thức sau khi kết thúc chiêu sinh 07 ngày |
| 2   | Tin học ứng dụng CNTT nâng cao (IUA-25.14) | 2.200.000 | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 22/05/2025      | 05/07/2025    |                                                                                |
| 3   | Tin học ứng dụng CNTT nâng cao (IUA-25.16) | 2.200.000 | 60   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 18/06/2025      | 01/08/2025    |                                                                                |
| 4   | Tin học ứng dụng CNTT nâng cao (IUA-25.17) | 2.200.000 | 60   | Chủ nhật | 07:00-12:10 | 22/06/2025      | 24/08/2025    |                                                                                |
| 5   | Tin học ứng dụng CNTT nâng cao (IUA-25.18) | 2.200.000 | 60   | Chủ nhật | 13:00-18:10 | 22/06/2025      | 24/08/2025    |                                                                                |

**3. VSTEP:**

**3.1. VSTEP B2 (học phí KHÔNG bao gồm lệ phí thi)**

| Stt | Khóa học                    | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Hình thức học         |
|-----|-----------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|-----------------------|
| 1   | Ôn thi B2 VSTEP (VP2-25.02) | 3.500.000 | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 31/07/2025    | Học trực tiếp tại UEF |
| 2   | Ôn thi B2 VSTEP (VP2-25.03) | 3.500.000 | 60   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 28/05/2025      | 11/07/2025    |                       |

**3.2. VSTEP B1 (học phí ĐÃ bao gồm lệ phí thi)**

| Stt | Khóa học                       | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Hình thức học |
|-----|--------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|---------------|
| 1   | Ôn và thi B1 VSTEP (VPE-25.14) | 4.600.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 18/06/2025      | 21/07/2025    |               |

| Stt | Khóa học                                      | Học phí   | Tiết | Ngày học | Giờ học     | Ngày khai giảng | Ngày kết thúc | Hình thức học          |
|-----|-----------------------------------------------|-----------|------|----------|-------------|-----------------|---------------|------------------------|
| 2   | Ôn và thi B1 VSTEP (VPE-25.17)                | 4.600.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 23/06/2025      | 25/07/2025    | Học trực tiếp tại UEF  |
| 3   | Ôn và thi B1 VSTEP (VPE-25.16)                | 4.600.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 11/06/2025      | 14/07/2025    |                        |
| 4   | Ôn và thi B1 VSTEP (VPE-25.15)                | 4.600.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 20/05/2025      | 21/06/2025    |                        |
| 5   | Bồi dưỡng và thi B1 VSTEP (VTE-25.07)         | 5.200.000 | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 31/07/2025    |                        |
| 1   | Ôn và thi B1 VSTEP ONLINE (VPE-25.10)         | 4.600.000 | 45   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 18/06/2025      | 21/07/2025    | Online qua Google Meet |
| 2   | Ôn và thi B1 VSTEP ONLINE (VPE-25.11)         | 4.600.000 | 45   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 19/07/2025    |                        |
| 3   | Bồi dưỡng và thi B1 VSTEP ONLINE (VTE-25.06)  | 5.200.000 | 60   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 17/06/2025      | 31/07/2025    |                        |
| 4   | Bồi dưỡng và thi B1 VSTEP ONLINE (VTE-25.03)  | 5.200.000 | 60   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 25/06/2025      | 08/08/2025    |                        |
| 5   | Ôn và thi B1 VSTEP cấp tốc ONLINE (VEI-25.05) | 3.000.000 | 16   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 29/05/2025      | 07/06/2025    |                        |
| 6   | Ôn và thi B1 VSTEP cấp tốc ONLINE (VEI-25.06) | 3.000.000 | 16   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 02/06/2025      | 11/05/2025    |                        |
| 7   | Ôn và thi B1 VSTEP cấp tốc ONLINE (VEI-25.08) | 3.000.000 | 16   | 2.4.6    | 18:15-20:30 | 11/06/2025      | 20/06/2025    |                        |
| 8   | Ôn và thi B1 VSTEP cấp tốc ONLINE (VEI-25.09) | 3.000.000 | 16   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 03/06/2025      | 12/06/2025    |                        |
| 9   | Ôn và thi B1 VSTEP cấp tốc ONLINE (VEI-25.10) | 3.000.000 | 16   | 3.5.7    | 18:15-20:30 | 12/06/2025      | 21/06/2025    |                        |

### C. Chính sách ưu đãi:

#### 1. Chi tiết chính sách ưu đãi lớp chuẩn đầu ra

| Stt | Khóa học                                                          | Tiết | Học phí (VND) | Học phí ưu đãi dành cho sinh viên UEF (giảm từ 15%- tùy khóa) (VND) | Học viên ngoài trường (học phí giảm 10%- tùy khóa) (VND) | Ghi chú ưu đãi học phí nhóm học viên ngoài trường |
|-----|-------------------------------------------------------------------|------|---------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Xây Dựng Website & Landing Page (WLP)                             | 45   | 2,000,000     | 1.600.000(giảm 20%)                                                 | 1.700.000                                                | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 2   | Sản xuất Video clip bằng Smartphone - Smartphone Video Production | 30   | 1.900.000     | 1.520.000 (giảm 20%)                                                | 1.900.000 (không ưu đãi)                                 |                                                   |

#### 2. Chi tiết chính sách ưu đãi các ôn thi VSTEP B2 không bao gồm lệ phí thi

| Stt | Khóa học                   | Tiết | Học phí (VND) | Học phí ưu đãi(VND): giảm 20% đối với sinh viên, giảng viên UEF, HUTECH, ROYAL, SCHOOL | Học viên ngoài trường (học phí giảm từ 10%) (VND)                                                                  |
|-----|----------------------------|------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ôn thi VSTEP (B2-C1) (VP2) | 60   | 3.500.000     | 2.800.000                                                                              | * 3.150.000 (Giảm 10% khi đăng ký nhóm 2 người trở lên)<br>* 2.975.000 (Giảm 15% khi đăng ký nhóm 3 người trở lên) |

**3. Chi tiết chính sách ưu đãi các lớp bồi dưỡng, ôn thi VSTEP B1 đã bao gồm lệ phí thi:**

✓ **Ưu đãi đặc biệt giảm 100.000đ cho học viên đăng ký cả học và thi (Áp dụng từ ngày 01/09/2024)**

| Stt | Khóa học (đã bao gồm lệ phí thi)          | Học phí học | Lệ phí thi | Học phí trước khi giảm | Học phí sau khi giảm | Đối tượng                                       |
|-----|-------------------------------------------|-------------|------------|------------------------|----------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Ôn và thi B1- VSTEP cấp tốc (VEI)         | 1.200.000   | 1.400.000  | 2.600.000              | 2.500.000            | Sinh viên UEF                                   |
|     |                                           | 1.200.000   | 1.800.000  | 3.000.000              | 2.900.000            | Học viên ngoài                                  |
| 2   | Bồi dưỡng và thi B1 - VSTEP bậc 3-5 (VTE) | 2.720.000   | 1.400.000  | 4.120.000              | 4.020.000            | Sinh viên UEF                                   |
|     |                                           | 3.400.000   | 1.800.000  | 5.200.000              | 5.100.000            | Học viên ngoài                                  |
|     |                                           | 2.720.000   | 1.800.000  | 4.520.000              | 4.420.000            | Nhân viên, Giảng viên UEF, HUTECH, ROYAL SCHOOL |
|     |                                           | 3.060.000   | 1.800.000  | 4.860.000              | 4.760.000            | Nhóm 2 học viên ngoài                           |
|     |                                           | 2.890.000   | 1.800.000  | 4.690.000              | 4.590.000            | Nhóm 3 học viên ngoài                           |
| 3   | Ôn và thi B1- VSTEP bậc 3-5 (VPE)         | 2.240.000   | 1.400.000  | 3.640.000              | 3.540.000            | Sinh viên UEF                                   |
|     |                                           | 2.800.000   | 1.800.000  | 4.600.000              | 4.500.000            | Học viên ngoài                                  |
|     |                                           | 2.240.000   | 1.800.000  | 4.040.000              | 3.940.000            | Nhân viên, Giảng viên UEF, HUTECH, ROYAL SCHOOL |
|     |                                           | 2.520.000   | 1.800.000  | 4.320.000              | 4.220.000            | Nhóm 2 học viên ngoài                           |
|     |                                           | 2.380.000   | 1.800.000  | 4.180.000              | 4.080.000            | Nhóm 3 học viên ngoài                           |

**4. Chi tiết chính sách ưu đãi khóa tự chọn**

| Stt | Khóa học                                          | Tiết | Học phí (VND) | Học phí ưu đãi dành cho sinh viên UEF (giảm từ 15%- tùy khóa) (VND)                 | Học viên ngoài trường (học phí giảm 10%- tùy khóa) (VND)  | Ghi chú ưu đãi học phí nhóm học viên ngoài trường |
|-----|---------------------------------------------------|------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Chứng chỉ phương pháp dạy tiếng Anh - TESOL (TES) | 96   | 6,000,000     | 5.100.000 (giảm 15%) +2.000.000 (nếu nhận chứng chỉ hội TESOL TP.HCM)               | 5.400.000+2.000.000 (nếu nhận chứng chỉ hội TESOL TP.HCM) | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 2   | Tiếng Hàn căn bản 1 (cấp độ 1)                    | 72   | 2,500,000     | 2.125.000 (giảm 15%)                                                                | 2.250.000                                                 | Từ 04 học viên trở lên                            |
| 3   | Tiếng Nhật căn bản N5 (cấp độ 1)                  | 60   | 2,000,000     | 1.700.000 (giảm 15%)                                                                | 1.800.000                                                 | Từ 04 học viên trở lên                            |
| 4   | Tiếng Tây Ban Nha tổng quát A1.1                  | 48   | 2,000,000     | 1.700.000 (giảm 15%)                                                                | 1.800.000                                                 | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 5   | Tiếng Trung giao tiếp sơ cấp (1,2,3)              | 48   | 1,900,000     | 1.615.000 (giảm 15%)                                                                | 1.710.000                                                 | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 6   | Tiếng anh căn bản - English Foundation 2 (EF2)    | 90   | 4,500,000     | 3.825.000 (giảm 15%)                                                                | 4.050.000                                                 | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 7   | Luyện thi IELTS Start-up (3.5-4.0) (IES)          | 72   | 6,000,000     | 4.200.000 (15 học viên khóa đầu tiên)                                               |                                                           |                                                   |
| 8   | Luyện thi IELTS Grow-up (4.5-5.0) (IEG)           | 72   | 6,000,000     | 5.100.000 (giảm 15%)                                                                | 5.400.000                                                 | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 9   | Luyện thi IELTS Run-up (5.5-6.0) (IER)            | 72   | 5,000,000     | 3.500.000 (15 học viên khóa đầu tiên)                                               |                                                           |                                                   |
| 10  | Tổ chức sự kiện chuyên nghiệp khóa (EVE)          | 30   | 2,100,000     | 1.785.000 (giảm 15%)                                                                | 1,890,000                                                 | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 11  | Arts for Life – Sống cùng nghệ thuật (ART)        | 60   | 7,000,000     | 4.900.000 (Giảm 30%)                                                                | 5.950.000 (Giảm 15%)                                      | Từ 02 học viên trở lên                            |
| 12  | Multiverse Dance (cơ bản) (MUD)                   | 45   | 3.500.000     | 2.450.000 (giảm 30 %) khóa đầu tiên                                                 |                                                           |                                                   |
| 13  | Dancing Musical (cơ bản) (SON)                    | 45   | 3.500.000     | 3.500.000                                                                           | 3.500.000                                                 |                                                   |
| 14  | Thanh nhạc - Sonata Sessions (DMB)                | 24   | 3,200,000     | 2.880.000 (Giảm 10% cho 5 học viên khóa học đầu tiên và 10% thông qua viện casting) |                                                           |                                                   |

#### VI. Một số lưu ý:

- ✓ Đối với sinh viên UEF vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo để được thông tin về CHUẨN ĐẦU RA trước khi đăng ký các khóa học ngắn hạn tại Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF;
- ✓ **Điều kiện mở lớp: tối thiểu 15 học viên, nếu không đủ số lượng học viên đăng ký lớp Trung tâm sẽ thông báo dời lịch khai giảng qua email học viên;**
- ✓ Trường hợp số lượng đăng ký nhiều hơn 30 học viên, Trung tâm sẽ chủ động tách lớp theo thứ tự thời gian đăng ký (không thay đổi thời gian học);
- ✓ Thời hạn đăng ký có thể kết thúc sớm hơn hạn quy định trong thông báo này nếu số lượng đăng ký đủ;

- ✓ Bảo lưu khóa học chỉ được xem xét trong tuần học đầu tiên đối với trường hợp bất khả kháng (kèm minh chứng);
- ✓ Trung tâm sẽ thông báo thời khóa biểu khóa học trước **01 hoặc 02** ngày kể từ ngày dự kiến khai giảng qua email học viên đăng ký;
- ✓ Trường hợp: trước ngày khai giảng học viên không nhận được thời khóa biểu khóa học, học viên chủ động liên hệ trực tiếp Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ UEF (giờ hành chính) hoặc qua email [trungtamnnth@uef.edu.vn](mailto:trungtamnnth@uef.edu.vn) để được hỗ trợ;
- ✓ Tùy vào tình hình thực tế, ngày thi cuối khóa có thể thay đổi (nếu có thay đổi trung tâm sẽ gửi thông báo qua email học viên đăng ký).

#### VII. Thông tin liên hệ:

- ✓ Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ UEF (Tầng 2 - trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh);
- ✓ Địa chỉ: 141-145 Điện Biên Phủ, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
- ✓ Điện thoại: 028) 2236 3333 (2180, 2182, 2183, 2184) hoặc hotline: 0707 617 999;
- ✓ Email: [trungtamnnth@uef.edu.vn](mailto:trungtamnnth@uef.edu.vn)/;
- ✓ Thời gian làm việc: từ 7h30 đến 11h30, từ 13h30 đến 16h30, từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7./.

#### Nơi nhận:

- HĐT/BGH (để báo cáo);
- Các khoa, phòng, ban;
- Sinh viên các khóa;
- Học viên có nhu cầu;
- Lưu: TT.TH-NN.

**KT. GIÁM ĐỐC**   
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Phước Lân**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH